

Kiến thức trọng tâm: Nội dung của HP về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường; đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCNVN.

I. Trắc nghiệm:(7 Đ) Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Pháp luật bắt buộc với mọi cá nhân, tổ chức, ai cũng phải xử sự theo là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
C. Tính nhân dân. D. Tính nghiêm túc.

Câu 2: Cơ quan nào thực hiện tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa?

- A. Ủy ban nhân dân. B. Hội đồng nhân dân.
C. Công an nhân dân. D. Tòa án nhân dân.

Câu 3: Pháp luật có đặc điểm gì?

- A. Bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội. B. Vì sự phát triển của xã hội.
C. Mang bản chất giai cấp và bản chất xã hội. D. Pháp luật có tính quy phạm phổ biến.

Câu 4: Phương án nào dưới đây không phải là đặc trưng của pháp luật ?

- A. Pháp luật có tính quy phạm phổ biến. B. Pháp luật mang tính quyền lực, bắt buộc chung.
C. Pháp luật có tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. D. Pháp luật có tính tương đối chung.

Câu 5: Đặc trưng nào dưới đây của pháp luật phân biệt sự khác nhau giữa pháp luật và các loại quy phạm xã hội khác?

- A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

Câu 6: Văn bản nào dưới đây không phải văn bản dưới luật?

- A. Pháp lệnh. B. Lệnh. C. Hiến pháp. D. Nghị quyết.

Câu 7:Tập hợp các quy phạm pháp luật có cùng tính chất điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội tương ứng trong một ngành luật được gọi là gì?

- A. Chế định pháp luật. B. Ngành luật.
C. Quy phạm pháp luật. D. Văn bản pháp luật.

Câu 8: Văn bản pháp luật nào dưới đây có giá trị pháp lí cao nhất?

- A. Hiến pháp. B. Luật và pháp lệnh. C. Bộ luật và luật. D. Pháp lệnh, nghị định.

Câu 9: Về hình thức, hệ thống pháp luật được thể hiện qua

- A. các chế định pháp luật. B. các văn bản quy phạm pháp luật.
C. các ngành luật D. quy tắc xử sự của pháp luật.

Câu 10: Hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây có chủ thể thực hiện khác với các hình thức còn lại?

- A. Sử dụng pháp luật. B. Thi hành pháp luật.
C. Tuân thủ pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

Câu 11: Hàng năm, anh A luôn chủ động đến cơ quan thuế để kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, anh A đã

- A. Tuân thủ pháp luật. B. Sử dụng pháp luật.
C. Áp dụng pháp luật. D. Thi hành pháp luật.

Câu 12: Tuân thủ pháp luật là

- A. các chủ thể kiểm chế không thực hiện các hành vi pháp luật cấm.
B. trong đó các chủ thể pháp luật chủ động thực hiện nghĩa vụ pháp luật quy định.
C. chủ thể làm những gì mà pháp luật cho phép.
D. chủ thể ra quyết định làm phát sinh nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức.

Câu 13: Thi hành pháp luật là gì?

- A. Chủ thể chủ động thực hiện nghĩa vụ mà pháp luật quy định.
B. Chủ thể pháp luật hợp thức hoá các hoạt động trong khuôn khổ pháp luật cho phép.
C. Chủ thể thực hiện quyền và tự do pháp lí của mình.
D. Chủ thể kiểm chế không thực hiện các hành vi pháp luật cấm.

Câu 14: Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức là nội dung của hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. Áp dụng pháp luật.
- B. Thực thi pháp luật.
- C. Thực hiện pháp luật.
- D. Thông cáo báo chí.

Câu 15: Hiến pháp do cơ quan nào xây dựng?

- A. Tổng Bí thư.
- B. Chủ tịch nước.
- C. Quốc hội.
- D. Chính phủ.

Câu 16: Hiến pháp hiện hành của nước ta là:

- A. Hiến pháp 2009.
- B. Hiến pháp 2013.
- C. Hiến pháp 2018.
- D. Hiến pháp 2022

Câu 17: Hiến pháp là gì?

- A. Hệ thống quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý về lĩnh vực văn hoá.
- B. Là nguyên tắc cơ bản thể hiện ý chí và nguyện vọng chung của một đất nước.
- C. Là bộ luật cao nhất mang tính tượng trưng cho pháp luật của một quốc gia.
- D. Hệ thống quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất quy định những vấn đề cơ bản nhất.

Câu 18: Đặc điểm của Hiến pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì?

- A. Hệ thống quy định pháp luật về lĩnh vực văn hoá.
- B. Quyết định sự tồn vong của một quốc gia.
- C. Là đạo luật mang tính tượng trưng cho pháp luật của một quốc gia.
- D. Có hiệu lực pháp lý lâu dài và tương đối ổn định.

Câu 19: Bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Hiến pháp năm 2013 xác định là gì?

- A. Nhà nước pháp quyền Tư bản chủ nghĩa.
- B. Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- C. Nhà nước của các cấp Chính phủ.
- D. Nhà nước của các đảng cách mạng.

Câu 20: Theo Hiến pháp 2013, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về ai?

- A. Chủ tịch nước.
- B. Quốc hội.
- C. Nhân dân.
- D. Hội đồng nhân dân.

Câu 21: Hiến pháp có nội dung quy định về Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh, Thủ đô của đất nước vì

- A. đây là những nội dung tối thượng.
- B. gắn liền với thể chế chính trị của quốc gia.
- C. là nội dung bắt buộc phải có trong Hiến pháp.
- D. nó vốn là những nội dung cần quan tâm.

Câu 22: Hình thức chính thể của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là gì?

- A. Cộng hoà nghị viện nhân dân.
- B. Cộng hoà hỗn hợp.
- C. Cộng hoà dân chủ nhân dân.
- D. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa.

Câu 23: Ở nước ta, công dân đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân?

- A. Đủ 14 tuổi.
- B. Đủ 16 tuổi.
- C. Đủ 18 tuổi.
- D. Đủ 21 tuổi.

Câu 24: Ý nào sau đây không đúng về quyền con người được quy định trong Hiến pháp năm 2013?

- A. Được bình đẳng trước pháp luật, không ai bị phân biệt đối xử.
- B. Mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư.
- C. Được tự tiện lấy mô của người khác nhằm chữa trị cho bản thân.
- D. Mọi người có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình.

Câu 25: Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có các nghĩa vụ cơ bản nào sau đây?

- A. Nghĩa vụ học tập.
- B. Ứng cử vào đại biểu Quốc Hội.
- C. Biểu quyết khi nhà nước trưng cầu ý dân.
- D. Quản lý nhà nước và xã hội.

Câu 26: Quyền tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước thuộc nhóm quyền nào của con người quy định trong Hiến pháp 2013?

- A. Các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội.
- B. Các quyền về chính trị, dân sự
- C. Các quyền về kinh tế, văn hoá.
- D. Các quyền về kinh tế, dân sự.

Câu 27: Nền văn hoá Việt Nam hiện nay nước ta đang xây dựng là nền văn hoá như thế nào?

- A. Tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- B. Có nội dung xã hội chủ nghĩa.
- C. Mang bản chất của giai cấp nông dân.
- D. Lưu giữ những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Câu 28: Giáo dục và đào tạo ở nước ta có nhiệm vụ gì?

- A. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- B. Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài.
- C. Thúc đẩy nền kinh tế phát triển.
- D. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Câu 29: Điều không phải là một vai trò, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với các lĩnh vực của văn hoá, xã hội theo quy định của Hiến pháp năm 2013?

- A. Tạo việc làm cho người lao động.

- B. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.
 C. Tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động hài hòa và ổn định.
 D. Hỗ trợ nhiều hơn đời sống vật chất cho người dân ở thành phố.
- Câu 30: Hiến pháp năm 2013 không quy định điều gì về môi trường sau đây?
 A. Nhà nước chỉ chú trọng bảo vệ những nguồn tài nguyên có giá trị cao.
 B. Nhà nước có chính sách bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học.
 C. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động sử dụng năng lượng mới.
 D. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.
- Câu 31: Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) do ai bầu ra?
 A. Nhân dân xã (phường, thị trấn) bầu ra.
 B. Đại diện nhân dân của xã bầu ra.
 C. Nhân dân cả nước trực tiếp bầu ra.
 D. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) bầu ra.
- Câu 32: Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không gồm cơ quan nào sau đây?
 A. Cơ quan lập pháp.
 B. Cơ quan hành pháp.
 C. Cơ quan tư pháp.
 D. Cơ quan tạo pháp.
- Câu 33: Cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là
 A. Viện kiểm sát nhân dân.
 B. Chính phủ nước.
 C. Hội đồng nhân dân.
 D. Tòa án nhân dân.
- Câu 34: Tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương là nhiệm vụ của cơ quan nào?
 A. Ủy ban nhân dân.
 B. Hội đồng nhân dân.
 C. Hội đồng nhân dân.
 D. Chủ tịch nước.
- Câu 35: Hệ thống chính trị của Việt Nam gồm những cơ quan nào?
 A. Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
 B. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
 C. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc-tổ chức chính trị, xã hội.
 D. Đảng Cộng sản Việt Nam, Chính phủ Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội.
- Câu 36. Đầu là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở Việt Nam?
 A. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
 B. Đảm bảo tính nhất nguyên chính trị.
 C. Đảm bảo tính pháp luật xã hội chủ nghĩa.
 D. Đảm bảo tính nền nếp, kỷ cương xã hội chủ nghĩa.
- Câu 37: Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm cơ bản của hệ thống chính trị Việt Nam?
 A. Tính vừa sức.
 B. Tính nhất nguyên chính trị.
 C. Tính thống nhất.
 D. Tính nhân dân.
- Câu 38: Những vấn đề quan trọng nhất của đất nước được quyết định bởi tập thể theo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách... là nội dung nguyên tắc nào của hệ thống chính trị Việt Nam?
 A. Tập trung dân chủ.
 B. Pháp chế xã hội chủ nghĩa.
 C. Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.
 D. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.
- Câu 39: Nguyên tắc quan trọng nhất trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là
 A. đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
 B. quyền lực nhà nước là thống nhất.
 C. quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.
 D. tập trung dân chủ.
- Câu 40: Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức, hoạt động trong sự phối kết hợp giữa các yếu tố dân chủ và tập trung không thông qua hình thức và chế độ nào?
 A. Bầu cử, bổ nhiệm kết hợp với phê chuẩn một số chức danh trong bộ máy.
 B. Kiểm tra hoạt động của các cơ quan, công chức... trong bộ máy nhà nước.
 C. Mô hình tổ chức hội đồng, uỷ ban để kết hợp chế độ lãnh đạo tập thể.
 D. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên.
- Câu 41: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức, hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng
 A. Hiến pháp và pháp luật.
 B. pháp chế xã hội chủ nghĩa.
 C. các đạo luật hà khắc.
 D. các luật khuyến khích.
- Câu 42: Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện tính thống nhất trong:
 A. Hiến pháp và pháp luật.
 B. Hệ thống chính quyền.
 C. Tổ chức và hoạt động.
 D. Đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Câu 43: Thực hiện quyền giám sát tối cao là chức năng của cơ quan nào?
 A. Chủ tịch nước.
 B. Viện kiểm sát nhân dân.
 C. Thủ tướng Chính phủ.
 D. Quốc hội.
- Câu 44: Công bố Hiến pháp là nhiệm vụ của cơ quan nào?
 A. Quốc hội.
 B. Thủ tướng Chính phủ.
 C. Chủ tịch Quốc hội.
 D. Chủ tịch nước.
- Câu 45: Đầu không phải là một nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước?

- A. Công bố Hiến pháp luật, pháp lệnh.
- B. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ.
- C. Thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. Thực thi các chính sách về kinh tế - xã hội.

Câu 46: Chức năng của Tòa án nhân dân là:

- A. Thi hành pháp luật, thực hiện quyền hành pháp.
- B. Bảo vệ công lý, bảo vệ lợi ích của bộ máy chính quyền.
- C. Xét xử, thực hiện quyền tư pháp.
- D. Xét xử, kiểm soát hoạt động tư pháp.

Câu 47: Hội đồng nhân dân là

- A. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.
- B. Cơ quan lãnh đạo ở địa phương.
- C. Cơ quan hành chính ở địa phương.
- D. Cơ quan giám sát ở địa phương.

II. Tự luận(3đ)

1. Nội dung của HP về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường;
2. đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCNVN.

.....Hết.....

DUYỆT CỦA BGH